

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN SỐ LIỆU ĐAMH NỀN MÓNG
HỌC KỲ 1 _ NĂM HỌC 2023-2024**

STT	Mã sinh viên	Họ và Tên		Mã lớp	Vị trí	N ^{tt} (kN)	M ^{tt} _x (kNm)	M ^{tt} _y (kNm)	Q ^{tt} _x (kN)	Q ^{tt} _y (kN)	Địa chất	Ký tên
1	DH82202594	Võ Hữu	Phước	D22_XD01	1-A	25i	1i.1	(M ^{tt} _x)x0.90	17.1	18.1	1	
2	DH82202595	Trương Việt	Quang	D22_XD01	1-B	27i	1i.2	(M ^{tt} _x)x0.95	17.2	18.2	2	
3	DH82202550	Hứa Đổ	Đạt	D22_XD02	1-C	29i	1i.8	(M ^{tt} _x)x0.85	17.3	18.3	3	
4	DH82202555	Lê Trung	Hậu	D22_XD02	1-D	31i	1i.3	(M ^{tt} _x)x0.80	17.4	18.4	1	
5	DH82202570	Văn Đình Tuấn	Kiệt	D22_XD02	1-E	33i	1i.6	(M ^{tt} _x)x0.88	17.5	18.5	2	
6	DH82203670	Nguyễn Nhật Trường	Lộc	D22_XD02	2-A	35i	1i.9	(M ^{tt} _x)x0.90	16.5	17.5	3	
7	DH82202573	Trần Trung	Lộc	D22_XD02	2-B	37i	1i.5	(M ^{tt} _x)x0.95	16.6	17.6	1	
8	DH82203817	Nguyễn Hồng	Quang	D22_XD02	2-C	39i	1i.4	(M ^{tt} _x)x0.85	16.7	17.7	2	
9	DH82000642	Trần Hồng	Quân	D22_XD02	2-D	41i	1i.2	(M ^{tt} _x)x0.80	16.8	17.8	3	
10	DH82202598	Nguyễn Ngọc	Sơn	D22_XD02	2-E	43i	1i.7	(M ^{tt} _x)x0.88	16.9	17.9	1	
11	DH82202599	Lê Minh	Tấn	D22_XD02	3-A	45i	1i.5	(M ^{tt} _x)x0.90	15.2	16.2	2	
12	DH82203806	Võ Ngọc	Thành	D22_XD02	3-B	47i	1i.9	(M ^{tt} _x)x0.95	15.3	16.3	3	
13	DH82202604	Nguyễn Chánh	Thi	D22_XD02	3-C	49i	1i.8	(M ^{tt} _x)x0.85	15.4	16.4	1	
14	DH82202608	Nguyễn Trọng	Tín	D22_XD02	3-D	46i	1i.1	(M ^{tt} _x)x0.80	15.5	16.5	2	
15	DH82202973	Trương Minh	Toàn	D22_XD02	3-E	44i	1i.3	(M ^{tt} _x)x0.88	15.6	16.6	3	
16	DH82202610	Trần Khánh	Trình	D22_XD02	4-A	42i	1i.8	(M ^{tt} _x)x0.90	17.4	18.4	1	
17	DH82202612	Lê Thanh	Trương	D22_XD02	4-B	40i	1i.2	(M ^{tt} _x)x0.95	17.5	18.5	2	
18	DH82202613	Đỗ Minh	Tú	D22_XD02	4-C	38i	1i.1	(M ^{tt} _x)x0.85	17.6	18.6	3	
19	DH82202614	Nguyễn Thanh	Tú	D22_XD02	4-D	36i	1i.8	(M ^{tt} _x)x0.80	17.7	18.7	1	
20	DH82202615	Lai Trương Anh	Tuấn	D22_XD02	4-E	34i	1i.5	(M ^{tt} _x)x0.88	17.8	18.8	2	
21	DH82202569	Nguyễn Lương Anh	Kiệt	D22_XD01	1A	32i	1i.7	(M ^{tt} _x)x0.80	17.9	18.9	3	

Lưu ý : i là số cuối cùng trong MSSV